TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH OAI,THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HSST
Ngày: 28/03/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Thắng

Các Hội thẩm:

Ông Lê Huy Trọng

Ông Mai Đức Nguyên

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 03 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, mở phiên tòa xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 11/2018/HSST ngày 02/02/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/HSST – QĐ ngày 26 tháng 2 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên Tòa số 05/2018/HSST- QĐ ngày 8 tháng 3 năm 2018 đối với các *bị cáo*:

1. *Họ và tên*: Trần Văn T;

Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1976; Nơi cư trú: Thôn V, xã V, huyện C, TP H; Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/12;

Họ và tên bố: Trần Văn V: Đã chết;

Họ và tên mẹ: Vũ Thị L, Sinh năm: 1956;

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 01;

Họ và tên vợ: Dương Thị D, Sinh năm: 1976; Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2001.

Hiện đều ở thôn V, xã V, huyện C, TP H; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 20/9/1996, T bị TAND thị xã H, tỉnh HT (nay là quận H, TP H xử phạt 03 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" và 03 tháng tù giam về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Ngày 16/11/1996 TAND tỉnh HT ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với T do T rút kháng cáo. T đã được xóa án tích. Ngày10/5/2016, T bị Công an huyện C xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản"

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/8/2017 đến ngày 07/9/2017 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Th.O. Hiện bị cáo được tại ngoại tại địa phương.

2. *Họ và tên:* Dương Văn H*;*

Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1986;

Nơi ĐKNKTT: Thôn V, xã V, huyện C, H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 02/12;

Họ và tên bố: Dương Văn V - Đã chết;

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Q, Sinh năm: 1951;

Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ 05; Hiện đều ở thôn V, xã V, huyện C, TP H; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 19/3/2009, H bị TAND huyện Th.O xử phạt 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản", đã được xóa án tích.

Hiện bị cáo đang được tại ngoại tại địa phương.

Người bị hại: Anh Nguyễn Bá Tr, sinh năm 1980

Trú tại: Thôn T, xã K, huyên Th.O, TP H. Vắng mặt có lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1963.

Trú tại: Thôn M, xã C, Th.O, TP H. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thường xuyên đi làm qua đê sông Đ thuộc địa phận xã K, huyện Th.O, TP H, nên Trần Văn T, sinh năm 1976, trú tại thôn V, xã V, huyện C, phát hiện thấy 01 cây

Mộc được trồng tại khu vườn nhà anh Nguyễn Bá Tr, sinh năm 1980, ở thôn K, xã K, huyện Th.O. Thấy cây đẹp và có giá trị về kinh tế, nên T nảy sinh ý định trộm cây trên để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khoảng giữa tháng 8/2017, T dẫn Dương Văn H, sinh năm 1986, ở cùng thôn *(là người có quan hệ họ hàng với T)* đến khu vườn có cây Mộc để xem. Sau đó, H và T bàn bạc, thống nhất việc H lấy trộm cây đem về cho T bán.

Đến khoảng 02 giờ ngày 28/8/2017, H rủ Dương Văn L, sinh năm 1994 *(em trai H),* Chu Văn L1, sinh năm 1980 *(hàng xóm của H)* và Nguyễn Văn H1, sinh năm 1980 *(tức Tũn, là người quen của L1, trú tại thôn C – xã H, huyện C)* đi trộm cây. Sau đó, H mang theo 01 chiếc thuổng, 01 chiếc kìm và dùng xe máy Honda Dream của H chở H1; L1 dùng xe máy Honda Wave của L1 chở L cùng đi đến thôn K, xã K. Khi đến nơi, H, H1 vào đào trộm cây, còn L1, L đứng trên bờ đê cảnh giới. Đến khoảng 4 giờ cùng ngày, tất cả cùng nhau đem cây Mộc đến nhà T. Sau đó, T đã nhờ anh Lê Dụng D, sinh năm 1982, trú tại xã P, huyện C *(là bạn xã hội của T)* tìm người mua cây Mộc. D đã giới thiệu cho ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1963, trú tại thôn T, xã C, huyện Th.O đến mua cây Mộc của T, với giá 15.000.000 đồng. Do cây Mộc bị héo, nên ông T1 trả trước cho T 5.000.000 đồng và hẹn 01 tháng sau khi cây Mộc sống sẽ trả nốt tiền. T nhận 5.000.000 đồng, rồi đưa cho H 4.000.000 đồng, còn lại đã tiêu xài cá nhân hết. H chia cho L1, L, H1 mỗi người 1 triệu đồng, số còn lại H đã chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi mang cây Mộc về nhà, qua bạn bè xã hội, ông T biết cây Mộc trên là của anh Tr bị kẻ gian lấy trộm, nên đã báo tin cho anh Tr biết. Ngày 29/8/2017, anh Tr làm đơn trình báo sự việc đến Cơ quan Công an.

Tại Kết luận định giá tài sản số 48 KL/ĐGTS ngày 15/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Th.O kết luận: *"01 cây Mộc có chiều cao 4,5 mét, tán lá rộng 1,5 mét, đường kính gốc 10 cm, tại thời điểm bị xâm hại ngày 28/8/2017, có giá trị 25.000.000 đồng".*

Ngày 30/8/2017, Trần Văn T đến Công an huyện Th.O xin đầu thú. H, L1, L, H1 bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 08/11/2017, H đến Công an huyện Th.O xin đầu thú.

Cáo trạng số 10 ngày 29 tháng 01 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Th.O truy tố các bị cáo Trần Văn T, Dương Văn H có hành vi và lý lịch nêu trên về tội ***"Trộm cắp tài sản"***, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)*.

Tại phiên toà, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung phản ánh của bản cáo trạng và đều tỏ ra ăn năn hối cải, xin được hưởng sự khoan hồng của Pháp luật. Bị cáo H tự nguyện nhận trả bị cáo T 4.000.000 đồng tiền H, L1, L, H1 thu lời bất chính.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th.O giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 7 điểm b,s khoản 1, 2 điều 51;

Xử phạt Trần Văn T 15 – 18 tháng tù. Được trừ ngày tạm giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 7 điểm b,s khoản 1, 2 điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Dương Văn H 12 – 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 -30 tháng tù.

Về dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản, không còn yêu cầu. Nên không xem xét trong bản án này.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Do cần tiền để tiêu xài cá nhân, Trần Văn T nảy sinh ý định chiếm đoạt cây Mộc của gia đình anh Nguyễn Bá Tr, sinh năm 1980, ở thôn K xã K, huyện Th.O, để bán lấy tiền. Khoảng giữa tháng 8/2017, Trần Văn T dẫn Dương Văn H đến khu vườn nhà anh Tr xem cây, và cùng nhau bàn bạc thống nhất việc H sẽ lấy trộm cây Mộc mang về cho T bán. Đến khoảng 02 giờ ngày 28/8/2017, Dương Văn H đến khu vực vườn ngô nhà anh Tr và đã lén lút chiếm đoạt cây Mộc của gia đình anh Tr, có giá trị 25.000.000 đồng, rồi đem về cho T. Sau đó, T đã đem bán cây trên cho anh Nguyễn Văn T với giá 5.000.000 đồng. T chia cho H 4.000.000 đồng.

Đủ cơ sở kết L bị cáo Trần Văn T và Dương Văn H đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" căn cứ theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bởi vậy cần có mức hành phạt nhất định để răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Xét vai trò của các bị cáo:

Đối với bị cáo Trần Văn T: T là người lựa chọn mục tiêu để trộm cắp, tìm người để thực hiện hành vi trộm cắp và trực tiếp tiêu thụ tài sản trộm cắp được. Vì vậy trong vụ án này bị cáo T có vai trò đầu.

Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năm hối cải. Tài sản trộm cắp đã được thu hồi. Tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường cho người bị hại. Người bị hại có đơn xin xét xử giảm nhẹ cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo T ngày 10/5/2016 bị Công an huyện C xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản". Vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian.

Đối với bị cáo Dương Văn H: Là người thực hiện phạm tội tích cực, Trực tiếp rủ Dương Văn L, sinh năm 1994 *(em trai H),* Chu Văn L1, sinh năm 1980 *(hàng xóm của H)* và Nguyễn Văn H1, sinh năm 1980 *(tức Tũn, là người quen của L1, trú tại thôn C – xã H, huyện C)* đi trộm cây. Vì vậy trong vụ án này, bị cáo Dương Văn H có vai trò thứ hai trong vụ án.

Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năm hối cải. Tài sản trộm cắp đã được thu hồi. Bị cáo đều tự nguyện khắc phục hậu quả. Bị cáo Dương Văn H đã tự nguyện ra đầu thú. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Cần cho bị cáo được được cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân tối. Căn cứ theo Điều 65 BLHS.

[4] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Nguyễn Bá Tr ; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản và nhận lại tiền mua cây. Hiện không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Dương Văn H. Bị cáo H phải hoàn trả cho bị cáo Trần Văn T 4.000.000 đồng tiền thu lời bất chính.

[6]Án phí: Các bị cáo pH1 chịu án phí theo quy định.

[7] Đối với Dương Văn L, sinh năm 1994 *(em trai H),* Chu Văn L1, sinh năm 1980 *(hàng xóm của H)* và Nguyễn Văn H1, sinh năm 1980 *(tức Tũn, là người quen của L1, trú tại thôn C – xã H, huyện C)* đi trộm cây cùng bị cáo Dương Văn H. Do trốn khỏi địa phương, Cơ quan Điều tra đã có quyết định tách rút tài liệu, khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các Bị cáo Trần Văn T, Dương Văn H phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*

Áp dụng: Khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm b,s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 18 (mười tám) tháng tù. Được trừ 9 ngày tạm giữ. Thời hạn tù còn phải chấp hành là 17 tháng 21 ngày. Tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng: Khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Dương Văn H 15 (mười năm) Tháng tù. Cho Hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Dương Văn H cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, Thành phố H theo dõi giáo dục trong thời gian thử thách.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về phần dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường. Không yêu cầu xem xét. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Dương Văn H. Bị cáo H phải hoàn trả cho bị cáo Trần Văn T 4.000.000 đồng tiền thu lời bất chính.

Áp dụng:

- Các Điều 106, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Các Bị cáo Trần Văn T, Dương Văn H. Mỗi bị cáo pH1 nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Dương Văn H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự trong hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt. Có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Có quyền làm đơn kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày. Kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của Pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện thanh Oai;
- Các Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Bá Thắng